

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT
GIAI ĐOẠN 2**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
THỰC HIỆN GÓI TÀI TRỢ**

Người viết: PGS.TS Đặng Xuân Hải

Hà Nội, tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

1. Thông tin chung về Dự án.....	3
2. Thông tin chung về hoạt động cung cấp các gói tài trợ.....	3
3. Hướng dẫn thực hiện gói tài trợ.....	4
3.1. Gợi ý một số vấn đề cần nghiên cứu	4
3.2. Hướng dẫn quy trình triển khai đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi gói tài trợ	6
3.3. Các bước thực hiện gói tài trợ	13
3.4. Các tiêu chí đánh giá	14
PHỤ LỤC: CÁC MẪU HỒ SƠ VÀ YÊU CẦU.....	15

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NCKH THỰC HIỆN GÓI TÀI TRỢ

1. Thông tin chung về Dự án

- Mục tiêu chung của Dự án: Nâng cao tính cạnh tranh của lực lượng lao động trẻ lứa tuổi 18-24 ở Việt Nam thông qua việc tăng cường chất lượng và hiệu quả giáo dục THPT.
- Tổng kinh phí: Tổng vốn dự kiến của Dự án là 105 triệu USD, trong đó vốn Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) là 90 triệu USD và vốn đối ứng tương đương 15 triệu USD.
- Thời gian thực hiện: 7 năm (từ năm 2013 đến năm 2019).
- Các thành phần: Gồm 4 thành phần lớn sau
 - Thành phần 1: Tăng cường chất lượng giáo dục THPT tiếp cận chuẩn chất lượng giáo dục THPT của các nước tiên tiến;
 - Thành phần 2: Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục THPT cho các nhóm thiệt thòi;
 - Thành phần 3: Tăng cường năng lực lập kế hoạch và quản lý giáo dục THPT;
 - Thành phần 4: Hỗ trợ thực hiện dự án, giám sát và đảm bảo chất lượng.

2. Thông tin chung về hoạt động cung cấp các gói tài trợ

- Mục tiêu: Các Sở GD&ĐT sử dụng gói tài trợ có hiệu quả trong việc giải quyết những vấn đề then chốt của công tác quản lý giáo dục THPT ở địa phương đồng thời liên quan trực tiếp đến nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW.
- Thuộc tiểu thành phần 3-b: Hỗ trợ tăng cường quản lý giáo dục THPT theo yêu cầu của địa phương.
- Đối với các hồ sơ đăng ký được duyệt, sẽ được cấp một gói tài trợ tương đương 30.000 USD (Ba mươi nghìn đô la Mỹ).
- Hình thức cung cấp: Kí hợp đồng triển khai đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ.
- Liên hệ:
 - + Cán bộ hướng dẫn NCKH:

PGS.TS. Đặng Xuân Hải

Giảng viên Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội

ĐT: 0913.083.993 - Email: haieduf@yahoo.com.vn

+ Cán bộ phụ trách:

ThS. Đinh Thu Trang – Phòng Kế hoạch-Tổng hợp

Dự án Phát triển giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2

Đc: Số 108, Phố Trung Hòa, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 0915.683.007 – CQ: 04.3.7836101 (số máy lẻ 221)

Email: thutranqtq0301@gmail.com

3. Hướng dẫn thực hiện gói tài trợ

3.1. Gợi ý một số vấn đề cần nghiên cứu

Các vấn đề nghiên cứu trong phạm vi gói tài trợ của Dự án mong muốn hướng vào việc khắc phục những hạn chế của QLGD, QLNT đối với giáo dục phổ thông; tăng cường hiệu lực, hiệu quả của QLNN về giáo dục trong quá trình thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”. Những vấn đề giải quyết nên hướng vào các chủ đề sau:

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý;
- Khắc phục những hạn chế trong QLGD, QLNT ở địa phương;
- Các nội dung trực tiếp tác động đến đổi mới hoạt động giáo dục và dạy học ở các nhà trường của hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình; các nội dung góp phần giải quyết những vấn đề then chốt của công tác quản lý giáo dục THPT ở địa phương, đồng thời liên quan trực tiếp đến nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW.

Ưu tiên các vấn đề liên quan trực tiếp đến bình đẳng giới, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

Chúng tôi gợi ý 4 nội dung chủ yếu sau đây để xác định các vấn đề nghiên cứu:

- * Về tổ chức: đổi mới cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ,...
- * Về quy chế: phân cấp, quy chế làm việc, mô tả công việc các vị trí chức danh,...
- * Về đội ngũ: các biện pháp tăng cường năng lực của giáo viên và cán bộ quản lý.
- * Về tài chính: huy động nguồn lực, sử dụng nguồn lực,...

* Về vấn đề giới, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách: quản lý giáo dục kỹ năng sống, nâng cao tỷ lệ học sinh nữ/dân tộc thiểu số đi học THPT, cơ chế khuyến khích động viên đối tượng chính sách vượt khó đạt thành tích cao trong học tập,...

Từ các định hướng trên có thể chọn một số vấn đề (đề tài) liên quan đến việc tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau để tổ chức nghiên cứu:

- i. Làm thế nào để nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn nói chung, của tổ chuyên môn nói riêng ở một cơ sở giáo dục (giáo dục phổ thông) ở địa phương mình; biện pháp chỉ đạo;
- ii. Làm thế nào để các giáo viên của một cơ sở giáo dục của địa phương đạt được chuẩn nghề nghiệp đã công bố; biện pháp chỉ đạo;
- iii. Các biện pháp thể chế hóa hoạt động quản lý GD nói chung, quản lý nhà trường ở địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý GD ở địa phương;
- iv. Các biện pháp nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên để họ có thể “đổi mới căn bản” việc dạy học cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có khả năng vận dụng kiến thức nhiều hơn là ghi nhớ kiến thức; biện pháp chỉ đạo công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để giáo viên thực hiện được quan điểm chỉ đạo đó;
- v. Làm thế nào để thực hiện được nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành”; “Nhà trường gắn với cộng đồng xã hội”; biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục ở địa phương;
- vi. Làm thế nào để huy động được nguồn lực xã hội cho GD địa phương và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học ở một cơ sở GDPT;
- vii. Làm thế nào để giảm thiểu những khiếm khuyết trong QLGD, QLNT ở địa phương trong bối cảnh thực hiện đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”;
- viii. Những biện pháp để triển khai thực hiện các Chuẩn: Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn giáo viên trong bối cảnh thực hiện đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục” và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương;
- ix. Những giải pháp tăng cường mối quan hệ nhà trường với cộng đồng xã hội để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường trong bối cảnh thực hiện đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”;
- x. Các biện pháp thực hiện mối quan hệ quản lý theo nguyên tắc “kết hợp ngành - lãnh thổ” để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường bối cảnh thực hiện đề án “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục”;

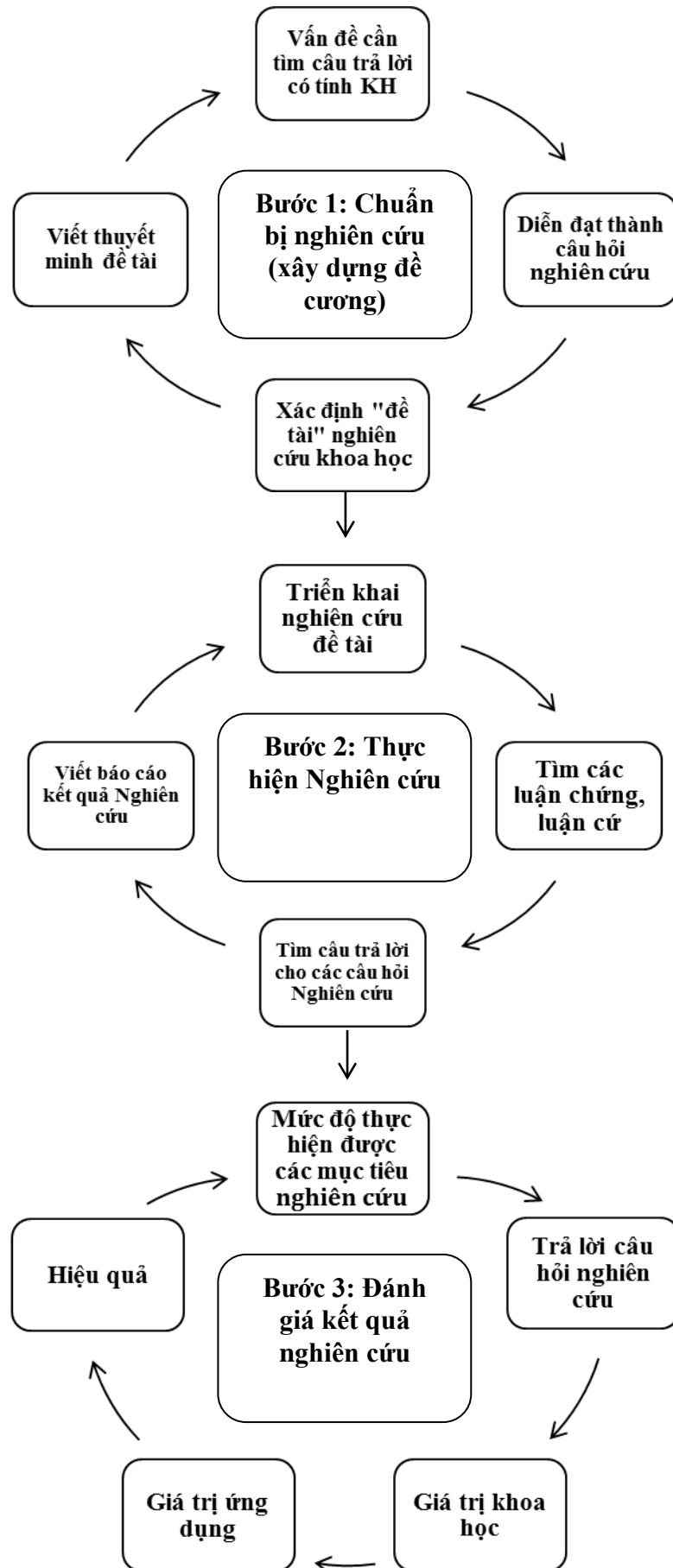
- xi. Các biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số THPT;
- xii. Các biện pháp quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại trường phổ thông dân tộc nội trú;
- xiii. Các biện pháp nâng cao tỷ lệ học sinh nữ dân tộc thiểu số đi học THPT;
- xiv. Các biện pháp nâng cao tỷ lệ học sinh thuộc các đối tượng chính sách đi học THPT;

...v...v...

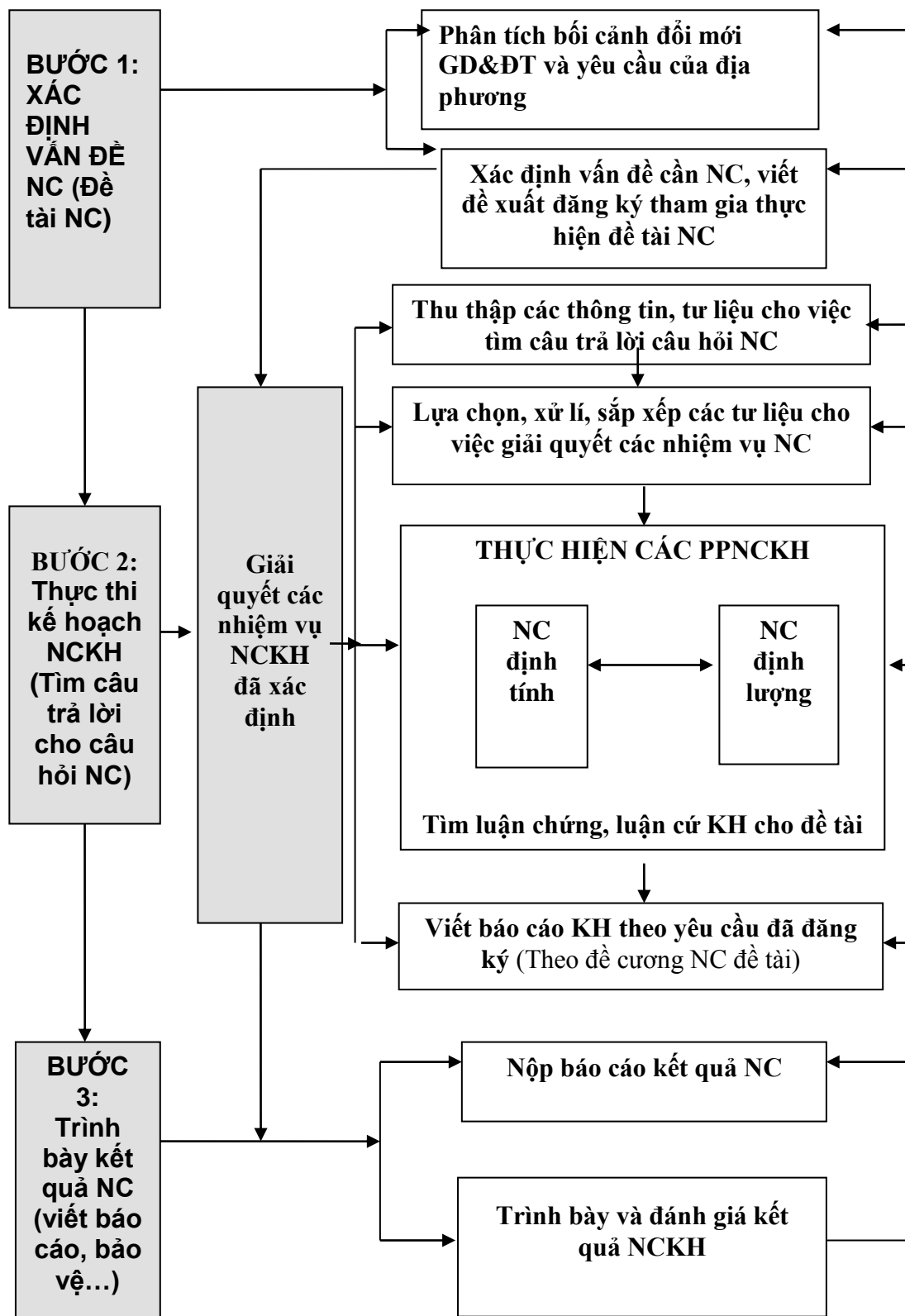
3.2. Hướng dẫn quy trình triển khai đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi gói tài trợ

3.2.1. Sơ đồ tư duy trong việc triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học

Sơ đồ 1: Ba bước cơ bản để thực hiện một đề tài NCKH



Sơ đồ 2: Sơ đồ cụ thể hóa quy trình thực hiện một đề tài



3.2.2. Mô tả chi tiết và hướng dẫn cụ thể

- a. Yêu cầu đối với đề tài khoa học và công nghệ được tài trợ
 - Có tính khả thi.
 - Có giá trị khoa học, tạo ra sản phẩm có tính thực tiễn cao.
 - Có giá trị ứng dụng, tăng cường năng lực lập kế hoạch và quản lý giáo dục THPT, đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- b. Quy trình chi tiết triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học

Như Sơ đồ 1 đã mô tả, mọi đề tài NCKH khi tiến hành đều trải qua 3 bước sau:

- Bước 1: Chuẩn bị nghiên cứu và xây dựng đề cương nghiên cứu;
- Bước 2: Triển khai/Thực hiện nghiên cứu;
- Bước 3: Viết báo cáo kết quả nghiên cứu và “bảo vệ” kết quả đó.

Chúng tôi xin trình bày chi tiết nội dung cơ bản của các bước trên

Bước 1: Chuẩn bị nghiên cứu và xây dựng đề cương nghiên cứu gồm các nội dung sau:

- i. *Xác định vấn đề nghiên cứu*

Căn cứ vào thực tiễn triển khai các mục tiêu giáo dục của các cấp học, bậc học và thực tế quản lý giáo dục, quản lý nhà trường ở địa phương, xác định những vấn đề cần nghiên cứu, cần tìm câu trả lời để khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết của hoạt động quản lý giáo dục, quản lý nhà trường nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục ở địa phương.

- ii. *Diễn đạt thành đề tài nghiên cứu*

Một vấn đề cần nghiên cứu có thể tiến hành ở nhiều đề tài khoa học.

Ví dụ vấn đề “*Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý*” có thể có đề tài:

- Hoàn thiện các quy định, quy chế QLGD, QLNT ở địa phương;
- Quy trình tổ chức thực hiện các quy định của ngành lãnh thổ trong việc thực hiện mục tiêu GD của bậc học, ngành học;
- Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL nhà trường trong việc thực hiện các nội dung đổi mới GD ở nhà trường;
- ...v.v.

iii. Tìm các câu hỏi nghiên cứu hay xác định mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Muốn tìm được câu hỏi nghiên cứu cho một đề tài cụ thể cần xác định các mục tiêu cần đạt của các nội dung nghiên cứu. Để có nội dung nghiên cứu thực hiện các mục tiêu đó cần giải quyết các vướng mắc nào, phạm vi đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa khoa học của nội dung đó... Trên cơ sở đó diễn đạt các “vấn đề” cần giải quyết, đó chính là các câu hỏi nghiên cứu.

Ví dụ cho đề tài “*Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL nhà trường trong việc thực hiện các nội dung đổi mới giáo dục ở nhà trường*” có các tri thức khoa học sau phải tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, lí giải... như:

- Năng lực quản lý của một CBQLGD/NT gồm những yếu tố nào?
- Thực tế năng lực quản lý của đội ngũ CBQLGD/NT của địa phương đang ở mức độ nào?
- Khi thực hiện “đổi mới GD/NT” cần bổ sung những năng lực nào?
- Những giải pháp nào phù hợp (tức khả thi và có hiệu quả) với việc nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQLGD/NT ở địa phương mình?
- ...v...v.

Và đó chính là các câu hỏi nghiên cứu của đề tài “*Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL nhà trường trong việc thực hiện các nội dung đổi mới giáo dục ở nhà trường*”.

iv. Xác định cách tiếp cận hay các phương pháp nghiên cứu và các tư liệu liên quan

Có nhiều phương pháp cụ thể nhưng đều nằm trong phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử (mà triết học đã đề cập). Các phương pháp nghiên cứu cụ thể có thể kể ra đây là:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận (tổng thuật, phân tích, so sánh các tài liệu, tư liệu để rút ra các lí giải hay kết luận khoa học về một nội dung lí luận liên quan đến câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu - đây cũng có thể coi là nhóm phương pháp nghiên cứu định tính);
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, khảo sát định lượng... để tìm luận chứng cho câu trả lời của câu hỏi nghiên cứu;
- Biện pháp phỏng vấn, điều tra theo bảng hỏi để khảo sát thực tiễn của vấn đề nghiên cứu ...v...v.
- Các tư liệu có tài liệu, số liệu, phương tiện nghiên cứu...

(Đề xuất đề tài khoa học và công nghệ theo Mẫu 1 tại Phụ lục kèm theo)

v. *Viết đề cương nghiên cứu hay đăng ký đề tài*

Một đề cương nghiên cứu thường phải chứa câu trả lời của các câu hỏi sau:

- Lí do lựa chọn vấn đề này (đề tài này) để nghiên cứu (lí do khách quan, lí do chủ quan; lí do lí luận, lí do thực tiễn...).
- Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu (dựa vào câu hỏi nghiên cứu đã xác định để viết mục này).
- Chỉ rõ khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.
- Chỉ rõ cách tiếp cận để nghiên cứu hay các phương pháp sử dụng để giải quyết vấn đề (nhiệm vụ nghiên cứu) đặt ra.
- Trình bày cấu trúc dự kiến sẽ trình bày nội dung và kết quả nghiên cứu:

+/ Tìm câu trả lời cho câu hỏi: Vấn đề định nghiên cứu đã có nghiên cứu nào trước đó chưa (trong nước, ngoài nước), mức độ, phạm vi...

+/ Tìm câu trả lời cho câu hỏi: Vấn đề định nghiên cứu sẽ được soi sáng bởi những cơ sở lí luận nào... (tìm luận đề, luận cứ)

+/ Tìm câu trả lời cho câu hỏi: Vấn đề định nghiên cứu đã được phản ánh trong thực tế ở địa phương như thế nào... (tìm luận chứng)

+/ Tìm câu trả lời cho câu hỏi: Các giải pháp (biện pháp) nào có thể đề xuất để khắc phục những “cái chưa được” và giải quyết các nguyên nhân gây nên bất cập đã phát hiện được khi nghiên cứu thực tế?

- Dự kiến kế hoạch nghiên cứu.

(Viết thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học theo Mẫu 2 tại Phụ lục kèm theo)

Sau khi đã điều tra nhu cầu của địa phương, cân nhắc khả năng thực hiện, viết Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ và Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học gửi về Dự án đăng ký tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ theo các Mẫu 1 và Mẫu 2 đã trình bày ở Phụ lục.

Bước 2: Triển khai/Thực hiện nghiên cứu, gồm các nội dung sau:

i. *Đi tìm các luận đề, luận cứ*

Thực chất nội dung này là tìm các căn cứ lí luận để giúp cho việc giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra. Để thực hiện nội dung này cần sưu tầm các tài liệu liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu và sử dụng “phương pháp nghiên cứu lí luận” để tìm và chỉ ra cơ sở lí luận cho việc giải quyết vấn đề.

ii. *Tìm các luận chứng, các minh chứng để giải quyết vấn đề nghiên cứu*

Thực chất nội dung này là tìm các minh chứng thực tế liên quan đến thực tế của vấn đề đặt ra để trả lời cho câu hỏi trong thực tế vấn đề này đã và đang diễn ra như thế nào; các số liệu, minh chứng phản ánh thực tế và trên cơ sở lí luận đã tìm được ở mục (i.) đánh giá, đối chiếu để rút ra cái được, chưa được và tìm nguyên nhân của cái chưa được hay bất cập so với yêu cầu và “lí luận” đã tổng kết; ở đây có thể sử dụng “phương pháp nghiên cứu thực tế và tổng kết kinh nghiệm”; “Phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng”...

Kết quả của mục (ii.) này là tìm được câu trả lời cho 2 câu hỏi nghiên cứu “NÓ (sự vật, hiện tượng; vấn đề NC) LÀ GÌ?” và “THỰC TẾ NÓ (sự vật, hiện tượng; vấn đề NC) NHƯ THẾ NÀO?”.

iii. Đề xuất giải pháp hay biện pháp

Trên cơ sở của 2 câu trả lời đã tìm được ở các mục trên, xác định “độ vênh” giữa cái “NÓ (sự vật, hiện tượng; vấn đề NC) phải như thế này” nhưng thực tế “NÓ (sự vật, hiện tượng; vấn đề NC) còn chưa được như vậy” và từ đó đề xuất giải pháp hay biện pháp để “CẢI THIẾN TÌNH HÌNH” (giải quyết vấn đề đã đặt ra) và thực hiện được mục đích đề ra cho đề tài

Kết quả của 3 vấn đề nêu trên là phải tìm và viết ra được “CÂU TRẢ LỜI” của “CÂU HỎI NGHIÊN CỨU” là: “NÓ (sự vật, hiện tượng; vấn đề NC) LÀ GÌ?”, “THỰC TẾ NÓ (sự vật, hiện tượng, vấn đề NC) NHƯ THẾ NÀO?” và “LÀM THẾ NÀO ĐỂ NÓ (sự vật, hiện tượng; vấn đề cần giải quyết) TỐT HƠN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƠN?”.

Không nhất thiết trình bày kết quả nghiên cứu theo một mẫu cứng nhắc nào, tuy nhiên phải bám sát Mẫu 8 trong phụ lục kèm theo.

Bước 3: Viết báo cáo kết quả nghiên cứu và “bảo vệ”

Sau khi đã thực hiện nghiên cứu và có kết quả, chuyển sang bước cuối cùng là báo cáo kết quả nghiên cứu và “bảo vệ” kết quả đó.

Trong báo cáo kết quả nghiên cứu cần làm rõ các câu trả lời của các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra hay kết quả giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu; phần kết luận phải khẳng định mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đã được thực hiện với các luận cứ, luận chứng thuyết phục (có minh chứng kèm theo phụ lục). Trong báo cáo kết quả nghiên cứu cũng cần làm rõ mức độ đáp ứng mục tiêu, nội dung, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu; sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo, sản phẩm ứng dụng so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài; giá trị khoa học và giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu. Hiệu quả nghiên cứu về giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội,...

(Mẫu 8 - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài khoa học tại Phụ lục kèm theo)

Một số lưu ý khi viết báo cáo:

Báo cáo phải làm rõ 3 mục lớn:

- a) **Mục mở đầu:** Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài trong và ngoài nước; tính cấp thiết; mục tiêu, cách tiếp cận; phương pháp nghiên cứu; đối tượng, phạm vi nghiên cứu...
- b) **Mục nội dung:** Trình bày các kết quả nghiên cứu đạt được về phương diện lí luận (có thể tạo thành một chương); về phương diện thực tiễn (có thể tạo thành một chương); Những đề xuất, giải pháp (biện pháp) qua nghiên cứu đề tài đã tìm ra được (có thể tạo thành một chương).
- c) **Mục kết luận, khuyến nghị:** Kết luận các nội dung nghiên cứu đã thực hiện và kiến nghị kiện triển khai; khả năng sử dụng các kết quả nghiên cứu...

3.3. Các bước thực hiện gói tài trợ

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ *	Các Sở GD&ĐT	
2	Xét duyệt hồ sơ đăng ký	Dự án THPT 2	
3	Kí hợp đồng và tạm ứng 30% tổng giá trị hợp đồng	Dự án THPT 2	Sau khi hợp đồng được kí kết 04 tuần
4	Triển khai nghiên cứu	Các Sở GD&ĐT	Trong 05 tháng kể từ khi hợp đồng được kí kết
5	Nộp báo cáo tiến độ và sản phẩm theo tiến độ thực hiện đã đăng ký trong thuyết minh đề tài NCKH **	Các Sở GD&ĐT	Theo tiến độ đăng kí trong thuyết minh đề tài được duyệt
6	Kiểm tra tình hình thực hiện, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình triển khai	Chuyên gia của Dự án THPT 2	Trong quá trình triển khai nghiên cứu
7	Tổ chức nghiệm thu lần 1 (Theo Mẫu 10, Mẫu 11)	Các Sở GD&ĐT	Sau khi hoàn thiện sản phẩm
8	Tổ chức nghiệm thu lần 2 (Theo Mẫu 12, Mẫu 13)	Các Sở GD&ĐT	Sau khi hoàn thiện sản phẩm
9	Nộp các sản phẩm nghiên cứu (02 bộ)	Các Sở GD&ĐT	Sau khi hoàn thiện sản phẩm theo góp ý nghiệm thu
10	Thanh lí HĐ và thanh toán số tiền còn lại sau khi kết quả nghiên cứu được HĐNT thông qua	Dự án THPT 2	Sau khi nộp đầy đủ chứng từ theo yêu cầu 01 tháng

Ghi chú:

* Nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ:

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học – Mẫu 1.
- Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học – Mẫu 2.

Số lượng cần nộp: 08 bộ.

** Nộp báo cáo tiến độ và sản phẩm theo tiến độ thực hiện đã đăng ký trong thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học

Báo cáo tiến độ bao gồm:

- Báo cáo tình hình thực hiện đề tài Khoa học và công nghệ - Mẫu 6.
- Báo cáo và đánh giá thực hiện đề tài khoa học và công nghệ - Mẫu 10.

Sản phẩm tương ứng với tiến độ (theo thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học).

Số lượng cần nộp: 01 bộ.

3.4. Các tiêu chí đánh giá

- Yêu cầu chung đối với đề tài khoa học và công nghệ được tài trợ:

- Có tính khả thi.
- Có tính khoa học, tạo ra sản phẩm có tính ứng dụng cao.
- Có tính thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra cho quản lý giáo dục, quản lý nhà trường của địa phương trong quá trình thực hiện chủ trương “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, **đặc biệt các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới và dân tộc thiểu số được điểm tối đa.**

- Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đăng kí.

Trong khoảng thời gian 2 tuần sau khi các Sở GD&ĐT nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ theo yêu cầu, Dự án Phát triển giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 sẽ tổ chức xét duyệt.

Các tiêu chí xét duyệt theo Phiếu đánh giá đề xuất đề tài khoa học và công nghệ - Mẫu 1, 2, 3, 4, 5 tại Phụ lục 1 kèm theo.

- Tiêu chí nghiệm thu kết quả nghiên cứu.

Trong khoảng thời gian 2 tuần sau khi các Sở GD&ĐT nộp đầy đủ báo cáo kết quả và sản phẩm nghiên cứu đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ theo yêu cầu, Dự án Phát triển giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 sẽ tổ chức nghiệm thu.

Các tiêu chí nghiệm thu tại Phiếu đánh giá thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ - Mẫu 9, 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục 1 kèm theo.

PHỤ LỤC

CÁC MẪU HỒ SƠ VÀ YÊU CẦU

- Mẫu 1 – Đề xuất đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 2 – Thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 3 – Bổ sung thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 4 – Phiếu đánh giá đề xuất đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 5 – Phiếu đánh giá thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 6 – Biên bản họp đánh giá đề xuất và thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 7 – Báo cáo tình hình thực hiện đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 8 – Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 9 – Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 10 – Phiếu đánh giá cấp cơ sở đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 11 – Báo cáo và đánh giá thực hiện đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 12 – Biên bản họp Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 13 – Phiếu đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 14 – Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 15 – Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài khoa học giáo dục
- Mẫu 16 – Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài khoa học giáo dục

**Mẫu 1 – Đề xuất đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho các Sở GD&ĐT)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC

1. Tên đề tài

2. Tính cấp thiết

3. Mục tiêu

4. Nội dung chính

5. Sản phẩm và kết quả dự kiến

5.1. Sản phẩm khoa học:

5.2. Sản phẩm ứng dụng: Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến, phạm vi, khả năng và địa chỉ ứng dụng,...

5.4. Các sản phẩm khác:

6. Hiệu quả dự kiến

7. Thời gian nghiên cứu dự kiến

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Yêu cầu khi trình bày Mẫu này:

- Khi viết tính cấp thiết của đề tài phải chỉ rõ vấn đề nghiên cứu là vấn đề địa phương đang rất cần tìm câu trả lời có tính khoa học nhằm hỗ trợ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở địa phương nói chung và đổi mới quản lý giáo dục, quản lý nhà trường nói riêng nhằm thực hiện tốt các yêu cầu của “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục” ở địa phương;

- Khi diễn đạt mục tiêu nghiên cứu phải chỉ ra được mối quan hệ của mục trên với mục này và chỉ rõ mục tiêu về mặt lí luận khoa học và mục tiêu có tính thực tiễn, có giá trị thiết thực cho việc “đổi mới quản lý giáo dục/quản lý nhà trường” ở địa phương;

- Khi trình bày nội dung nghiên cứu phải bảo đảm mối quan hệ biện chứng giữa mục tiêu nêu trên và các nội dung tiến hành nghiên cứu và khi giải quyết được các nội dung nghiên cứu đó sẽ thực hiện được mục tiêu nghiên cứu;

- Các kết quả đạt được dự kiến chính là câu trả lời của các câu hỏi nghiên cứu hay các nội dung của việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra.

Các mục trên đây phải có mối quan hệ biện chứng khi viết “đề xuất”.

**Mẫu 2 – Thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho các Sở GD&ĐT)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC

1. TÊN ĐỀ TÀI:		2. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU		
		Cơ bản	Ứng dụng	Triển Khai
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. THỜI GIAN THỰC HIỆN:..... tháng Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...				
4. CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI Tên cơ quan: Điện thoại: E-mail: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan chủ trì:				
5. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Học vị: Chức danh khoa học: Năm sinh: Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ nhà riêng: Điện thoại cơ quan: Điện thoại nhà riêng: Di động: E-mail: <i>(Có sơ yếu lí lịch kèm theo)</i>				
6. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI <i>(Có sơ yếu lí lịch của từng thành viên kèm theo)</i>				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký

1				
2				
3				
7. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH				
Tên đơn vị trong và ngoài nước		Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị
8. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC				
8.1. Ngoài nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)				
8.2. Trong nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)				
8.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (<i>họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản</i>)				
9. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI				
10. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI				
11. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU				
11.1. Đối tượng nghiên cứu				
11.2. Phạm vi nghiên cứu				
12. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU				
12.1. Cách tiếp cận				
12.2. Phương pháp nghiên cứu				
13. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN				
13.1. Nội dung nghiên cứu (<i>trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết</i>)				
.....				
13.2. Tiến độ thực hiện				
STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Người thực hiện

1				
2				
3				
14. SẢN PHẨM 14.1. Sản phẩm khoa học 14.2. Sản phẩm ứng dụng 14.3. Các sản phẩm khác 14.4. Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm				
Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học	
1				
2				
3				
15. HIỆU QUẢ (giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội)				
16. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG ...				
17. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ Tổng kinh phí: VNĐ (Bằng chữ:.....) (không vượt quá 630.000.000 đ) Nguồn kinh phí: Dự án Phát triển giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 Nguồn vốn: 100% ADB Dự toán kinh phí theo các mục chi (<i>phù hợp với nội dung nghiên cứu</i>): Căn cứ Văn bản của địa phương hướng dẫn, ban hành các nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở; Các định mức chi khác làm căn cứ lập dự toán không được quy định trong các văn bản nêu trên được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước áp dụng cho các dự án sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).				

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Các yêu cầu khi viết thuyết minh đề tài

- Nêu rõ mục tiêu của đề tài; nội dung nghiên cứu thể hiện quy mô và phạm vi nghiên cứu để thực hiện mục tiêu đã xác định; cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, phải được chỉ rõ nội dung của phương pháp được nêu tên; sản phẩm

của đề tài phải có tính ứng dụng so với đăng ký trong thuyết minh đề tài và phải có minh chứng.

- Viết thuyết minh đề tài trên giấy khổ A4 (210x297mm), font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, paragraph 1,3 - 1,5 line.
- Thuyết minh đề tài được trình bày theo trình tự sau:
 - Danh sách những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài và đơn vị phối hợp chính;
 - Mục lục của bản thuyết minh;
 - Danh mục các chữ viết tắt;
 - Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài ở trong và ngoài nước; tính cấp thiết; mục tiêu; cách tiếp cận; phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nội dung nghiên cứu.
 - Các Chương hay các nội dung định nghiên cứu để tìm kết quả theo mục tiêu đã nêu: 1, 2, 3,...;
 - Kế hoạch dự kiến triển khai và tiến độ thực hiện;
 - Tài liệu tham khảo đã đọc để có căn cứ viết thuyết minh này (tên tác giả được xếp theo thứ tự abc);
 - Phụ lục (nếu có).

Một số gợi ý

- *Xác định lí do chọn đề tài:* Tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

+ “Tại sao lại chọn vấn đề này làm đề tài để nghiên cứu?” (Nêu rõ lí do lí luận: muốn nhận thức nhưng chưa có điều kiện để nhận thức thấu đáo; Nêu rõ lí do thực tiễn: muốn vận dụng, áp dụng vào thực tế nhưng chưa hiểu phải làm gì, làm như thế nào...).

+ “Đã tìm hiểu vấn đề đó ở đâu và câu trả lời đã có ở mức nào?” (Để tin rằng vấn đề mình định giải quyết đã được hay chưa được giải quyết đâu đó nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của mình nên phải tổ chức nghiên cứu để tìm đáp án thỏa đáng hơn, phù hợp với mình hơn...).

- *Nội dung nghiên cứu* (trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết)

+ Mục mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài trong và ngoài nước; tính cấp thiết; mục tiêu, cách tiếp cận; phương pháp nghiên cứu; đối tượng, phạm vi nghiên cứu...

+ Mục nội dung: Trình bày các mục sẽ nghiên cứu về phương diện lí luận (có thể tạo thành một chương); Trình bày các mục sẽ nghiên cứu về phương diện thực tiễn (có thể tạo thành một chương); Trình bày các mục dự kiến sẽ đề xuất, giải pháp (biện pháp) qua nghiên cứu đề tài đã tìm ra được (có thể tạo thành một chương).

**Mẫu 3 - Bổ sung thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho các Sở GD&ĐT)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

BỔ SUNG THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC

1. Tên đề tài:
2. Họ và tên, học vị, chức danh khoa học của chủ nhiệm đề tài:
3. Cơ quan chủ trì:
4. Thay đổi về tên đề tài (*giải trình lý do và nội dung thay đổi*):
5. Thay đổi về nội dung và kết quả nghiên cứu (*giải trình lý do và nội dung thay đổi*):
6. Thay đổi về chủ nhiệm đề tài (*giải trình lý do và nội dung thay đổi*):
7. Thay đổi về tiến độ, thời gian nghiên cứu (*giải trình lý do và nội dung thay đổi*):

Ngày tháng năm
Cơ quan chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)

Ngày tháng năm
Cơ quan chủ quản duyệt

Ghi chú: Đối với các mục 4, 5, 6 và 7 bổ sung nội dung nào thì chỉ ghi nội dung đó.

**Mẫu 4 – Phiếu đánh giá đề xuất đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Dự án phát triển Giáo dục THPT giai đoạn 2)**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT
GIẢI ĐOẠN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC

1. Họ và tên thành viên hội đồng:
2. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:
3. Điện thoại:
4. Tên đề tài:
5. Mã số:
6. Đơn vị chủ trì:
7. Chủ nhiệm đề tài:
8. Ngày họp:
9. Địa điểm:
10. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
11. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Tên đề tài			
	Sự rõ ràng			
	Tính khái quát			
	Sự trùng lặp với các đề tài đã và đang nghiên cứu			
2	Tính cấp thiết			
	Nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo			
	Nhu cầu nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội			

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
3	Mục tiêu			
	Sự rõ ràng, cụ thể			
	Sự phù hợp với tên đề tài			
4	Nội dung nghiên cứu			
	Sự phù hợp với mục tiêu của đề tài			
	Tính khả thi			
5	Sản phẩm và kết quả dự kiến			
	Sản phẩm khoa học			
	Sản phẩm ứng dụng			
	Sản phẩm khác			
6	Hiệu quả dự kiến			
	Về giáo dục và đào tạo			
	Về kinh tế - xã hội			
	Đánh giá chung			

12. Ý kiến khác (nếu có):

.....

Ngày ... tháng ... năm

(ký tên)

Ghi chú:

- Các nội dung trong mỗi tiêu chí nếu không đánh giá được hoặc không xem xét đánh giá thì không đánh dấu vào các cột “Đạt”, “Không đạt” và ghi chú nếu cần thiết.
- Tiêu chí 2, 5 và 6 được đánh giá là “Đạt” nếu có ít nhất *một nội dung* của tiêu chí được xếp loại “Đạt”; các tiêu chí 1, 3, 4 được đánh giá là “Đạt” nếu *tất cả các nội dung* của tiêu chí được xếp loại “Đạt”.
- Phần “Đánh giá chung” được đánh giá là “Đạt” nếu tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”.

**Mẫu 5 – Phiếu đánh giá thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Dự án phát triển Giáo dục THPT giai đoạn 2)**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT
GIẢI ĐOẠN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC

1. Họ tên thành viên hội đồng:
2. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:
3. Điện thoại:
4. Tên đề tài:
5. Mã số:
6. Đơn vị chủ trì:
7. Chủ nhiệm đề tài:
8. Ngày họp:
9. Địa điểm:
10. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
11. Đánh giá của thành viên hội đồng:

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1.	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài	3	10	
2.	Tính cấp thiết của đề tài	6	10	
3.	Mục tiêu đề tài	7	10	
4.	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	3	5	
5.	Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện	10	20	
6.	Sản phẩm của đề tài	5	10	
	<i>Sản phẩm khoa học (sách chuyên khảo, bài báo, sách, giáo trình,...)</i>		5	
	<i>Sản phẩm ứng dụng,...</i>		5	
7.	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng	5	10	
8.	Kinh nghiệm nghiên cứu, những thành tích nổi bật và năng lực quản lý của chủ nhiệm đề tài và những người tham gia đề tài	3	5	
9.	Tiềm lực của cơ quan chủ trì đề tài	3	5	

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
10.	Điểm cộng cho đề tài liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách	10	15	
	Cộng	55	100	

12. Ý kiến khác (nếu có):

Ngày tháng năm.....

(ký tên)

Ghi chú: - Phê duyệt: ≥ 55 điểm (trong đó, không có tiêu chí nào dưới mức điểm tối thiểu).

- Không phê duyệt: < 55 điểm.

**Mẫu 6 – Biên bản họp đánh giá đề xuất
và thuyết minh đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Dự án phát triển Giáo dục THPT giai đoạn 2)**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT
GIẢI ĐOẠN 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT VÀ THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC**

- 1. Tên đề tài:**
- 2. Mã số:**
- 3. Đơn vị chủ trì:**
- 4. Chủ nhiệm đề tài:**
- 5. Ngày họp:**
- 6. Địa điểm:**
- 7. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):**
- 8. Ý kiến góp ý:**
- 9. Kết luận của Hội đồng:**

9.1. Về đề xuất đề tài khoa học giáo dục:

- Tổng số phiếu đánh giá:
- Tổng số phiếu đánh giá “đạt”:
- Tổng số phiếu đánh giá “không đạt”:
- Đánh giá chung*:

* Đánh giá chung là “Đạt” nếu trên 2/3 thành viên Hội đồng đánh giá “Đạt”.

9.2. Về thuyết minh đề tài khoa học giáo dục:

- Tổng số phiếu đánh giá:
- Tổng số phiếu “phê duyệt”:
- Tổng số phiếu “không phê duyệt”:
- Đánh giá chung**:

** Đánh giá chung là “Phê duyệt” nếu trên 2/3 thành viên Hội đồng “Phê duyệt”.

9.3. Kết luận chung:

Duyệt đề xuất và thuyết minh đề tài khoa học giáo dục (Nếu 100% tổng số phiếu đánh giá “đạt” và “phê duyệt”)

Không duyệt đề xuất và thuyết minh đề tài khoa học giáo dục (Nếu đánh giá chung về đề xuất đề tài là “không đạt” hoặc đánh giá chung về thuyết minh đề tài là “không phê duyệt” hoặc cả hai trường hợp trên)

Duyệt đề xuất và thuyết minh đề tài khoa học giáo dục sau khi chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Hội đồng

Chủ tịch hội đồng

(ký, họ tên)

Thư ký

(ký, họ tên)

XÁC NHẬN CỦA DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT GIAI ĐOẠN 2

Mẫu 7 - Báo cáo tình hình thực hiện đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho các Sở GD&ĐT)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên đề tài:
2. Mã số:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Chủ nhiệm:
5. Thời gian thực hiện: Từ tháng/năm đến tháng/năm.
6. Tổng kinh phí:

II. Đánh giá tình hình thực hiện đề tài:

1. Nội dung nghiên cứu:

STT	Nội dung nghiên cứu theo Thuyết minh đề tài	Nội dung nghiên cứu đã thực hiện	Tự đánh giá (% thực hiện)

2. Sản phẩm:

STT	Sản phẩm theo Thuyết minh đề tài	Sản phẩm đã đạt được	Tự đánh giá (% đạt được)
	Sản phẩm khoa học		
	Sản phẩm đào tạo		
	Sản phẩm ứng dụng		
	Sản phẩm khác		

3. Kinh phí đề tài:

3.1. Kinh phí được cấp:

3.2. Kinh phí đã chi (*Giải trình các khoản chi*):

3.3. Kinh phí đã quyết toán:

3.4. Tự đánh giá (*tỷ lệ kinh phí đã chi so với kinh phí được cấp*):

III. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

1. Nội dung nghiên cứu:

2. Dự kiến kết quả:

3. Kinh phí:

IV. Kiến nghị:

Cơ quan chủ trì

(ký, họ và tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ và tên)

Ghi chú: Nội dung báo cáo bám sát nội dung đã đăng ký và chỉ rõ mức độ thực hiện và trình bày rõ các kết quả đã thực hiện được với các minh chứng cụ thể.

**Mẫu 8 - Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Dự án Phát triển giáo dục THPT giai đoạn 2)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THPT
GIẢI ĐOẠN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC**

1. Tên đề tài:
2. Mã số:
3. Chủ nhiệm đề tài:
4. Cơ quan chủ trì:
5. Thời gian thực hiện:
6. Tổng kinh phí:
7. Họ và tên, chức trách thành viên đoàn kiểm tra:
8. Các nội dung nghiên cứu đã thực hiện:
9. Các kết quả nghiên cứu đã đạt được:
10. Các sản phẩm đã hoàn thành:
11. Tình hình sử dụng kinh phí:
12. Kiến nghị của chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì:
13. Đánh giá chung về tình hình thực hiện đề tài:
14. Kết luận của đoàn kiểm tra:

Cơ quan chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

TM Đoàn kiểm tra

Trưởng đoàn

(ký, họ tên, đóng dấu)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

**Mẫu 9 – Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho các Sở GD&ĐT)**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT VÀ BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC CẤP BỘ**

1. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài KH-CN cấp Bộ là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài. Các báo cáo phải đóng thành quyển.
2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:
 - 2.1. Báo cáo tổng kết đề tài khổ A4 (210x297mm);
 - 2.2. Số trang của báo cáo tổng kết đề tài từ 80 trang đến 150 trang (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục), font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, paragraph 1,3 - 1,5 line; báo cáo tóm tắt đề tài không quá 15 trang, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 11 - 12, paragraph 1,1 - 1,3 line.
3. Cấu trúc báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài:
 - 3.1. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:
 - Trang bìa (Mẫu 15);
 - Trang bìa phụ (Mẫu 16);
 - Danh sách những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài và đơn vị phối hợp chính;
 - Mục lục;
 - Danh mục bảng biểu;
 - Danh mục các chữ viết tắt;
 - Thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
 - Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài ở trong và ngoài nước; tính cấp thiết; mục tiêu; cách tiếp cận; phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nội dung nghiên cứu;
 - Các Chương 1, 2, 3,...: Các kết quả nghiên cứu đạt được (*Các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này, bao gồm tính chính xác và tin cậy của kết quả, ý nghĩa của các kết quả*);
 - Kết luận và kiến nghị: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện và kiến nghị về các lĩnh vực nên ứng dụng hay sử dụng kết quả nghiên cứu; những định hướng nghiên cứu trong tương lai;
 - Tài liệu tham khảo (tên tác giả được xếp theo thứ tự abc);
 - Phụ lục;
 - Bản sao Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt.
 - 3.2. Báo cáo tóm tắt đề tài được trình bày theo trình tự như 10 mục đầu của báo cáo tổng kết đề tài.

**Mẫu 10 - Phiếu đánh giá cấp cơ sở đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Hội đồng nghiệm thu lần 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ LẦN 1 ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC
(Định tính)**

1. Họ tên thành viên hội đồng:
2. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:
3. Điện thoại:
4. Tên đề tài:
5. Mã số:
6. Họ tên chủ nhiệm đề tài:
7. Cơ quan chủ trì:
8. Ngày họp:
9. Địa điểm:
10. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
11. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Mức độ đáp ứng so với Thuyết minh đề tài			
	Mục tiêu			
	Nội dung			
	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu			
	Sản phẩm khoa học (<i>sách chuyên khảo, bài báo khoa học, giáo trình...</i>)			
	Sản phẩm ứng dụng (<i>quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, quy phạm, sơ đồ, bản thiết kế, tài liệu dự báo, đề án, luận chứng, phương pháp, chương trình huấn luyện, bản kiến nghị, báo cáo phân tích, bản quy hoạch,...</i>)			
2	Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu			
	Giá trị khoa học (<i>khái niệm mới, phạm trù mới, phát hiện mới, giải pháp mới, quy trình mới, sản phẩm mới</i>)			
	Giá trị ứng dụng (<i>khai thác và triển khai ứng dụng đem lại kết quả cụ thể cho địa phương; quy trình tổ chức thực hiện mới; ...</i>)			
3	Hiệu quả nghiên cứu			

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
	Hiệu quả giáo dục và đào tạo (<i>đem lại: tri thức mới trong nội dung chỉ đạo, huấn luyện, nội dung mới trong chương trình bồi dưỡng; công cụ, phương tiện mới trong QL, giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của những người tham gia, bổ sung tư liệu cho việc nâng cao năng lực QL, sách tham khảo,...</i>)			
	Hiệu quả kinh tế - xã hội (<i>việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra hiệu quả kinh tế, thay đổi phương thức QL, giải quyết những vấn đề KT-XH-GD hiệu quả hơn cho địa phương,...</i>)			
	Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng			
4	Các kết quả vượt trội			
5	Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (<i>nội dung, hình thức, cấu trúc và phương pháp trình bày,...</i>).			
	Đánh giá chung			

12. Ý kiến và kiến nghị khác:

Ngày tháng năm

(*ký tên*)

Ghi chú:

- Các nội dung trong mỗi tiêu chí nếu không đánh giá được hoặc không xem xét đánh giá thì không đánh dấu vào các cột “Đạt”, “Không đạt” và ghi chú nếu cần thiết.
- Tiêu chí 1 được đánh giá là “Đạt” nếu có ít nhất *bốn nội dung* của tiêu chí được xếp loại “Đạt”; các tiêu chí 2 và 3 được đánh giá là “Đạt” nếu có ít nhất *một nội dung* được đánh giá là “Đạt”.
- Phần “*Đánh giá chung*” được đánh giá là “Đạt” nếu tối thiểu ba tiêu chí 1, 2 và 3 được đánh giá là “Đạt”.

**Mẫu 11 - Báo cáo và đánh giá thực hiện đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Hội đồng nghiệm thu lần 1)**

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC
(Định lượng)**

I. Thông tin chung

1. Tên đề tài:
2. Mã số:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Chủ nhiệm:
5. Thời gian thực hiện: Từ tháng/năm đến tháng/năm.
6. Tổng kinh phí:

II. Đánh giá

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Mức độ hoàn thành so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài	55	
	Mục tiêu	15	
	Nội dung	15	
	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	5	
	Sản phẩm khoa học (<i>báo cáo khoa học, tài liệu hướng dẫn,...</i>)	5	
	Sản phẩm ứng dụng (<i>quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, quy phạm, sơ đồ, bản thiết kế, tài liệu dự báo, đề án, luận chứng, phương pháp, chương trình huấn luyện, bản kiến nghị, báo cáo phân tích, bản quy hoạch,...</i>)	15	
2	Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu	20	
	Giá trị khoa học (<i>khái niệm mới, phạm trù mới, phát hiện mới, giải pháp mới, quy trình mới, sản phẩm mới</i>)	10	

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Giá trị ứng dụng (<i>khai thác và triển khai ứng dụng đem lại kết quả cụ thể cho địa phương; quy trình tổ chức thực hiện mới;...</i>)	10	
3	Hiệu quả nghiên cứu	20	
	Về giáo dục và đào tạo (<i>đem lại: tri thức mới trong nội dung chỉ đạo, huấn luyện, nội dung mới trong chương trình bồi dưỡng; công cụ, phương tiện mới trong QL, giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của những người tham gia, bổ sung tư liệu cho việc nâng cao năng lực QL, sách tham khảo,...</i>)	10	
	Về kinh tế - xã hội (<i>việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra hiệu quả kinh tế, thay đổi phương thức QL, giải quyết những vấn đề KT-XH-GD hiệu quả hơn cho địa phương,...</i>)	5	
	Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng	5	
4	Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài	5	
	Cộng	100	

IV. Xếp loại:.....

Người đánh giá

(*ký, họ và tên*)

Ghi chú: - Xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng):

Xuất sắc: 95-100 điểm;

Tốt: 85-94 điểm;

Khá: 70-84 điểm;

Đạt: 50-69 điểm;

Không đạt: < 50 điểm.

- Đối với đánh giá cấp cơ sở: Sau khi từng thành viên đánh giá phải có bản đánh giá chung của Hội đồng (trung bình cộng của đánh giá của các thành viên).

**Mẫu 12 – Biên bản họp Hội đồng đánh giá cấp cơ sở
đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Hội đồng nghiệm thu lần 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LẦN 1
ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC**

1. Tên đề tài:
2. Mã số:
3. Chủ nhiệm đề tài:
4. Cơ quan chủ trì:
5. Quyết định thành lập hội đồng:
6. Ngày họp:
7. Địa điểm:
8. Thành viên hội đồng: Tổng số: Có mặt: Vắng mặt:
9. Khách mời dự:
10. Kết luận của hội đồng:
 - 10.1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
 - Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:
 - Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:
 - Đánh giá chung: Đạt Không đạt

(Đánh giá chung được xếp loại “Đạt” nếu trên 2/3 thành viên hội đồng có mặt xếp loại “Đạt”)

10.2. Điểm xếp loại:

10.3. Những nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh hay làm rõ:

Stt	Nội dung	Yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung, làm rõ (ghi chi tiết yêu cầu)
1	Mục tiêu	
2	Nội dung	

Stt	Nội dung	Yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung, làm rõ (ghi chi tiết yêu cầu)
3	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	
4	Sản phẩm khoa học	
5	Sản phẩm ứng dụng	
6	Giá trị khoa học	
7	Giá trị ứng dụng	

11. Ý kiến khác:

12. Những nội dung không phù hợp với Thuyết minh đề tài khoa học giáo dục (Sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức “Không đạt”)

Cơ quan chủ trì
(ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

**Mẫu 13 - Phiếu đánh giá nghiệm thu cấp Bộ đề tài khoa học giáo dục
(Dành cho Hội đồng nghiệm thu lần 2)**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU LẦN 2
ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC**

1. Họ tên thành viên hội đồng:
2. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ:
3. Tên đề tài, mã số:
4. Chủ nhiệm đề tài:
5. Cơ quan chủ trì:
6. Ngày họp:
7. Địa điểm:
8. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
9. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Mức độ hoàn thành so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài	50	
	Mục tiêu	15	
	Nội dung	15	
	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	5	
	Sản phẩm khoa học (<i>sách chuyên khảo, bài báo khoa học, giáo trình,...</i>)	5	
	Sản phẩm ứng dụng (<i>quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, quy phạm, sơ đồ, bản thiết kế, tài liệu dự báo, đề án, luận chứng, phương pháp, chương trình huấn luyện, bản kiến nghị, báo cáo phân tích, bản quy hoạch,...</i>)	10	
2	Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu	10	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Giá trị khoa học (<i>khái niệm mới, phạm trù mới, phát hiện mới, giải pháp mới, sản phẩm mới</i>)	5	
	Giá trị ứng dụng (<i>khai thác và triển khai ứng dụng đem lại kết quả cụ thể cho địa phương; quy trình tổ chức thực hiện mới; ...</i>)	5	
3	Hiệu quả nghiên cứu	25	
	Về giáo dục và đào tạo (<i>đem lại: tri thức mới trong nội dung chỉ đạo, huấn luyện, nội dung mới trong chương trình bồi dưỡng; công cụ, phương tiện mới trong QL, giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của những người tham gia, bổ sung tư liệu cho việc nâng cao năng lực QL, sách tham khảo,...</i>)	10	
	Về kinh tế - xã hội (<i>việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra hiệu quả kinh tế, thay đổi phương thức QL, giải quyết những vấn đề KT-XH-GD hiệu quả hơn cho địa phương,...</i>)	10	
	Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng	5	
4	Các kết quả vượt trội (<i>điểm thưởng</i>)	10	
	Có đào tạo nghiên cứu sinh	5	
	Có bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế	5	
5	Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (<i>Nội dung; hình thức; cấu trúc và phương pháp trình bày, ...</i>).	5	
	Cộng	100	

10. Ý kiến và kiến nghị khác:

Ngày tháng năm

(*ký tên*)

Ghi chú: Xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng):

- Xuất sắc: 95-100 điểm;
- Tốt: 85-94 điểm;
- Khá: 70-84 điểm;
- Đạt: 50-69 điểm;
- Không đạt: < 50 điểm.

**Mẫu 14 - Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu
đề tài khoa học giáo dục**

(Dành cho Hội đồng nghiệm thu lần 2)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU LẦN 2
ĐỀ TÀI KHOA HỌC GIÁO DỤC**

1. Tên đề tài, mã số:
2. Chủ nhiệm đề tài:
3. Cơ quan chủ trì đề tài:
4. Quyết định thành lập hội đồng:
5. Ngày họp:
6. Địa điểm:
7. Thành viên của hội đồng: Tổng số: Có mặt: vắng mặt:
8. Khách mời dự:
9. Tổng số điểm:
10. Tổng số đầu điểm:
11. Điểm trung bình ban đầu:
12. Tổng số đầu điểm: - Trong đó: (i) hợp lệ: (ii) không hợp lệ:
13. Tổng số điểm hợp lệ:
14. Điểm trung bình cuối cùng:
15. Kết luận và kiến nghị của hội đồng:
- Các giá trị khoa học và ứng dụng:

* Giá trị khoa học:

- * Giá trị ứng dụng:
- *Hiệu quả nghiên cứu:*
- * Về giáo dục và đào tạo:
- * Về kinh tế - xã hội:
- * Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng:
- *Các nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh:*
- *Kiến nghị về khả năng áp dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu, địa chỉ ứng dụng:*
- *Kiến nghị về khả năng phát triển của đề tài:*

16. Xếp loại:

.....

Chủ tịch hội đồng

(ký, họ tên)

Thư ký

(ký, họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

Ghi chú:

- Xếp loại (theo điểm trung bình cuối cùng): Xuất sắc: 95-100 điểm; Tốt: 85-94 điểm; Khá: 70-84 điểm; Đạt: 50-69 điểm; Không đạt: < 50 điểm.
- Điểm của thành viên hội đồng chênh lệch >20 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.

Mẫu 15 - Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài khoa học giáo dục

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
<TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ>**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

<TÊN ĐỀ TÀI>

**Chủ nhiệm đề tài: <Chức danh khoa học, học vị,
họ tên của chủ nhiệm đề tài>**

<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>

**Mẫu 16 - Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết
đề tài khoa học giáo dục**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
<TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ>**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

<TÊN ĐỀ TÀI>

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài
(ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ tên)

<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>